

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

- Tên công ty:** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)
- Trụ sở chính:** số 336, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05/7/2013);
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

Bắt đầu từ 8h30' ngày 10/4/2015 tại Hội trường tầng 7, Khách Sạn Lào Cai Star, số 03 Hoàng Liên, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**5. Thành phần tham dự đại hội:**

Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức, đến 8h30' tổng cộng có 34 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **38.065.725** cổ phần trên tổng số **41.529.650** cổ phần có quyền biểu quyết, đạt **91,66%**, trong đó:

STT	Cổ đông	Số người	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	3	31.700.000	76,33%	
2	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)	1	1.303.325	3,15%	
3	Công ty cổ phần VIMECO	1	838.700	2,02%	
4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Techcombank	1	3.640.000	8,76%	
5	Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm	1	276.600	0,67%	Ủy quyền
6	Thế nhân và pháp nhân khác	27	302.100	0,73%	
	<b>Cộng</b>	<b>34</b>	<b>38.065.725</b>	<b>91,66%</b>	

Tại thời điểm Đại hội tiến hành biểu quyết, tổng cộng có **34** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **38.065.725** cổ phần trên tổng số **41.529.650** cổ phần có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đạt **91,66%**.

**6. Tiến trình Đại hội:**

**PHẦN 1. Khai mạc Đại hội.**

- Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty NEDI 2 năm 2015 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội một cách hợp lệ.
- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm 03 thành viên:
  - Ông Nguyễn Ngọc Điệp                      Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
  - Ông Ứng Hồng Vận                      Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty

3. Bà Mạc Thị Thanh Xuân Thành viên HĐQT

Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký đại hội:

Ông Hà Văn An

Ông Nguyễn Tiến Dũng

## **PHẦN 2.** Nội dung Đại hội.

Các cổ đông nhất trí thông qua chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. ĐHCĐ nghe các báo cáo theo chương trình và nội dung đã được thông qua do HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty trình bày dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Các nội dung gồm:

1. Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD 2014 và kế hoạch 2015 của Công ty;
2. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2014;
3. Báo cáo của HĐQT công ty;
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc;
5. Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên HĐQT, BKS năm 2015;
6. Tờ trình của BKS về việc lựa chọn kiểm toán tài chính năm 2015
7. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2014
8. Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2014-2019)

## **PHẦN 3.** Các nội dung thảo luận tại Đại hội:

### **1. Phản ý kiến của cổ đông.**

**Ý kiến thứ nhất:** Ý kiến của Bà Mạc Thị Thanh Xuân đại diện Cổ đông Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV: Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Tổng công ty VINACONEX đề nghị giảm phí bảo lãnh tiền vốn vay đối với khoản vốn vay tại dự án thủy điện Ngòi Phát;

*Ý kiến trả lời của Chủ tọa đại hội:* Tiếp thu ý kiến của Cổ đông và giao cho Công ty tiếp tục làm việc với Tổng công ty VINACONEX để giảm phí bảo lãnh vốn vay;

**Ý kiến thứ 2:** Ông Nguyễn Hữu Ngọc đại diện Cổ đông Tổng công ty VINACONEX: Đề nghị Công ty làm việc và gửi văn bản đến Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam để giảm lãi suất cho vay đối với khoản vay tại dự án thủy điện Ngòi Phát;

*Ý kiến của Chủ tọa Đại hội:* Tiếp thu ý kiến của Cổ đông và giao cho Công ty làm việc với Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam để giảm lãi suất cho vay đối với khoản vốn vay tại dự án thủy điện Ngòi Phát.

## **PHẦN 4.** Đại hội tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

### **A. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2014 - 2019)**

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty của ông Nguyễn Phúc Hưởng.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Phúc Hưởng vì lý do cá nhân với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

Căn cứ Giấy đề cử Thành viên HĐQT của Cổ đông Tổng công ty cổ phần VINACONE ngày 06/04/2015; đề cử ông Nguyễn Hữu Ngọc, sinh năm 1973, phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Cổ phần VINACONEX tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2, Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách đề cử bầu thành viên HĐQT do Cổ đông Tổng Công ty cổ phần VINACONEX đề cử với tỷ lệ biểu quyết 100%. Cụ thể:

Danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Hữu Ngọc

Phó Giám đốc Ban Tài Chính Kế hoạch - Tổng

công ty CP VINACONEX;

Đại hội đồng cổ đông tiến hành công tác bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ năm 2014 - 2019), cụ thể:

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu kết quả bầu cử gồm 03 Thành viên với tỉ lệ biểu quyết 100%. Danh sách cụ thể:

- + Ông Võ Chí Công - Trưởng Ban kiểm phiếu,
- + Ông Đặng Hữu Minh - Thành viên Ban kiểm phiếu
- + Ông Vũ Trọng Hải - Thành viên Ban kiểm phiếu

Sau khi nghe Ban kiểm phiếu đọc các nguyên tắc đề cử bổ sung thành viên và thông qua quy chế bầu cử. Đại hội tiến hành bầu cử và kết quả bầu cử như sau:

- + Ông Nguyễn Hữu Ngọc trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành 38.065.725 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;

**B. Đại hội biểu quyết các vấn đề trình bày trong nội dung tại Đại hội.**

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty, với các nội dung chính như sau:

**A. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014**

**I. Công tác đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát**

**1. Công tác hiện trường:**

- Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình xây dựng đưa vào sử dụng;
- Đã hoàn thành việc lắp đặt và hòa lưới điện quốc gia cá 03 tổ máy. Bắt đầu phát điện thương mại từ tháng 01/2015.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2014:**

**2.1. Kết quả đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát năm 2014.**

**a) Giá trị đầu tư:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ % TH/KH	Lũy kế hết năm 2014
	<b>Sản lượng đầu tư</b>	<b>452,76</b>	<b>497,01</b>	<b>110%</b>	<b>2.062,80</b>
1	Xây dựng	244,92	243,77	100%	1.041,84
2	Thiết bị	37,01	51,45	139%	404,55
3	Chi phí khác	58,09	58,09	100%	165,01
4	Dự phòng phí	33,19	29,6	89%	29,6
5	Lãi vay trong TGXD	79,55	114,1	143%	421,8

**b) Vốn giải ngân cho dự án:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nguồn vốn	Cơ cấu nguồn vốn	Lũy kế hết năm 2014
I	<b>Vốn vay tín dụng, thương mại</b>	<b>1.566,75</b>	<b>1.429,18</b>
1	Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam	1.129,00	1.066,69
2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	437,75	362,49
II	<b>Vốn tự có</b>	<b>415,29</b>	<b>396,87</b>
	<b>Cộng (I+II)</b>	<b>1.982,04</b>	<b>1.826,05</b>

## B. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

Sản lượng điện sản xuất thử năm 2014:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch sản xuất thử	Kết quả sản xuất thử	Tỷ lệ%
1	Tháng 9	kWh	16.733.111	16.667.500	99,61%
2	Tháng 10	kWh	18.397.397	24.080.400	130,89%
3	Tháng 11	kWh	23.481.216	31.024.300	132,12%
4	Tháng 12	kWh	15.813.201	18.731.300	118,45%
	<b>Cộng</b>	<b>kWh</b>	<b>74.424.926</b>	<b>90.503.500</b>	<b>121,60%</b>

Doanh thu sản xuất thử của nhà máy năm 2014 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Doanh thu sản xuất thử
1	Doanh thu	đồng	81.964.494.775
	Slg điện thương phẩm	kWh	90.503.500
	Giá bán điện (trước VAT)	đồng	905,65

Kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất thử nhà máy sẽ được quyết toán chi phí đầu tư xây dựng công trình dự án thủy điện Ngòi Phát.

## C. Kế hoạch đầu tư dự án và sản xuất kinh doanh 2015

### I. Quyết toán công trình nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

Bắt đầu từ tháng 2/2015, Công ty sẽ tập trung nhân lực để thực hiện công tác quyết toán công trình thủy điện Ngòi Phát theo kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn dự kiến như sau:

Giai đoạn 1: Quyết toán chi phí đầu tư xây dựng công trình và báo cáo tổng hợp quyết toán (từ tháng 2/2015 đến tháng 12/2015);

Giai đoạn 2: Mời đơn vị kiểm toán độc vào thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán (từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016 (được thực hiện xen kẽ, song song trong quá trình Chủ đầu tư quyết toán theo giai đoạn);

Giai đoạn 3: Thẩm tra và phê duyệt quyết toán: từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016.

### II. Kế hoạch đầu tư Dự án:

Theo định hướng trong chiến lược phát triển của Công ty, trong năm 2015, trọng tâm trong công tác đầu tư của Công ty sẽ tiếp tục các công tác chuẩn bị đầu tư dự án, tập trung phát triển vào các dự án sau:

#### 1. Chuẩn bị đầu tư Dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng (CSLM dự kiến: 10 MW - 12 MW)

Bao gồm các nhiệm vụ cụ thể:

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Lập, thẩm tra, phê duyệt Báo cáo đầu tư và Dự án đầu tư xây dựng công trình (F/S);
- Hoàn thành việc thu xếp vốn, thực hiện các bước thiết kế chi tiết, tạo tiền đề chuẩn bị khởi công công trình trong năm 2016.

2. Tìm kiếm cơ hội đầu tư (thông qua hợp tác đầu tư, góp vốn cổ phần/hoặc chuyển nhượng dự án) để tham gia đầu tư 01 dự án thủy điện có quy mô nhỏ từ 15 đến dưới 30 MW) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa - TP Lào Cai

- Trình UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành chức năng phương án quy hoạch điều chỉnh Tổng mặt bằng Dự án, báo cáo bảo vệ phương án và hoàn thành thủ tục phê duyệt điều chỉnh quy hoạch kiến trúc;
- Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch được duyệt, hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư dự án: Xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng,...
- Hoàn thành phương thức đầu tư và phân kỳ đầu tư, thu xếp vốn cho dự án; thiết kế chi tiết và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án: Xây dựng HTKT; xây dựng Khu nhà liền kề kết hợp thương mại dịch vụ và khu nhà thấp tầng văn phòng Công ty và dịch vụ thương mại.
- Tiến độ thực hiện đầu tư giai đoạn 1: 21 tháng.
  - + Hoàn tất thủ tục đầu tư: Duyệt quy hoạch điều chỉnh, lập dự án đầu tư, Thiết kế chi tiết giai đoạn 1 và hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng (từ tháng 2- tháng 7/2015).
  - + Thực hiện đầu tư giai đoạn 1: Xây dựng HTKT; xây dựng Khu nhà liền kề kết hợp thương mại dịch vụ và khu nhà thấp tầng văn phòng Công ty, dịch vụ và thương mại: (từ tháng 8/2015- tháng 10/2016).

4. Giá trị đầu tư năm 2015.

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Tên Dự án	Giá trị đầu tư	Nguồn vốn
1	Dự án Thủy điện Ngòi Phát mở rộng	2,85	Vốn tự có
	Công tác chuẩn bị đầu tư	2,85	
2	Dự án khu ĐT - Thương mại Thủy Hoa	14,16	Vốn tự có
	Công tác chuẩn bị đầu tư	3,64	
	Chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật	10,52	
3	<b>Cộng (1-2)</b>	<b>17,01</b>	

Chi phí đầu tư năm 2015 được tính trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ và khái toán đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng và dự án khu Đô thị - Thương mại Thủy Hoa.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhà máy năm 2015:

1.) Doanh thu sản xuất điện

Kế hoạch sản xuất điện được tính trên cơ sở dự kiến thủy văn và công suất phát điện thực tế của các tổ máy. Việc sửa chữa bảo dưỡng thiết bị được thực hiện vào các tháng mùa khô để đảm bảo huy động tối đa công suất của các tổ máy đặc biệt trong mùa mưa.

TT	Nội dung	Tháng sản xuất											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ máy H1	5,44	3,78	3,48	4,75	10,58	14,37	15,16	15,58	15,25	8,28	7,73	4,90

TT	Nội dung	Tháng sản xuất											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Tổ máy H2	5,44	3,78	3,48	4,75	10,58	14,37	15,16	15,58	15,25	8,28	7,73	4,90
3	Tổ máy H3	5,44	3,78	3,48	4,75	10,58	14,37	15,16	15,58	15,25	8,28	7,73	4,90
	ΣAΣH	16,31	11,33	10,45	14,25	31,74	43,12	45,49	46,74	45,76	24,83	23,18	14,70
	Σ giao	15,76	10,95	10,10	13,78	30,67	41,67	43,97	45,17	44,22	24,00	22,40	14,20

Tổng sản lượng điện thương phẩm cả năm: 316,89 triệu kWh

## 2.) Kết quả sản xuất kinh doanh

Stt	Nội dung	Chi tiết	Đơn vị tính	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Doanh thu bao gồm thuế, phí</b>		<b>triệu đồng</b>	<b>312.440,31</b>
	SL điện thương phẩm	Bảng số 2	kWh	316,89
	Giá bán điện (trước VAT)	Theo HĐ	đồng	905,65
1	Doanh thu trước thuế, phí	Bảng số 3		286.988,01
2	Thuế tài nguyên	Theo văn bản hướng dẫn	4% x 1.508 x SLĐTP	19.114,58
3	Phí môi trường rừng	Theo văn bản hướng dẫn	20 đồng x SLĐTP	6.337,72
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>312.948,21</b>
2.1	Khấu hao	Bảng số 4	Triệu đồng	68.367,12
2.2	Chi phí lãi vay	Bảng số 5	Triệu đồng	154.326,19
2.3	Chi phí hoạt động		Triệu đồng	38.494,68
-	Chi phí tiền lương	Bảng số 6	Triệu đồng	16.397,67
-	Các khoản chi phí khác trích theo lương (BHXH, điện thoại, ăn ca, ...)	Bảng số 6	Triệu đồng	2.412,98
-	Chi phí thường xuyên	Bảng số 7	Triệu đồng	2.762,50
-	Chi phí phục vụ sản xuất của Nhà máy	Bảng số 8	Triệu đồng	6.779,75
-	Bảo hiểm tài sản	Theo Hợp đồng	Triệu đồng	3.000,00
-	Chi phí sửa chữa thường xuyên	Bảng số 9	Triệu đồng	3.141,78
-	Chi phí mua sắm vật tư hàng năm phục vụ sản xuất		Triệu đồng	4.000,00
2.4	Phí bảo lãnh vốn vay BIDV	Bảng số 5	Triệu đồng	22.107,91
2.5	Phí bảo lãnh phát hành tăng vốn (mua lại cổ phần của Techcombank)		Triệu đồng	4.200,00
2.6	Các loại thuế và phí	Theo văn bản hướng dẫn	Triệu đồng	25.452,30
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		Triệu đồng	<b>(507,90)</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		Triệu đồng	<b>(507,90)</b>
<b>V</b>	<b>Cổ tức</b>		Triệu đồng	<b>0</b>

## 3.) Cân đối dòng tiền

STT	Các khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2015
<b>A</b>	<b>Dòng tiền ra</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>285.908,94</b>
-	Chi hoạt động	Triệu đồng	38.494,68
-	Phí bảo lãnh	Triệu đồng	26.307,91
-	Thuế TNDN phải nộp	Triệu đồng	
-	Trả nợ gốc và lãi vay VDB	Triệu đồng	54.458,31
-	Trả nợ gốc và lãi vay BIDV	Triệu đồng	166.648,04
<b>B</b>	<b>Dòng tiền vào</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>286.988,01</b>
	Doanh thu	Triệu đồng	286.988,01
<b>C</b>	<b>Cân đối trả nợ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.079,07</b>

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2014 bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**5. Thông qua Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên HĐQT, BKS năm 2015.**

Trong trường hợp kết thúc năm tài chính 2015 kết quả SXKD của Công ty có lãi. ĐHĐCĐ thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2015 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT      01 người      : 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT    04 người      : 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS        01 người      : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS     02 người      : 3.000.000 đồng/tháng

- Tiền điện thoại của các thành viên: 200.000 đồng/tháng (trừ thành viên kiêm Giám đốc Công ty)



Tổng cộng cả năm 2015

: Thủ lao: 492.000.000 đồng

Điện thoại: 19.200.000 đồng

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 6. Giao cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:**
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - + Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam
  - + Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức Công ty năm 2014.**

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 1.589.839.269 đồng

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 : 190.449.772 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp : 41.898.949 đồng

Lợi nhuận sau thuế : 148.550.823 đồng

Lãi cơ bản cổ phiếu năm 2014 : 4,0 đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 1.738.390.092 đồng

+ Chia cổ tức năm 2014 : 0 đồng

+ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang 2015 là: 1.738.390.092 đồng.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **38.065.725** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc và thông qua trước Đại hội.

Biên bản này được lập hoàn thành vào hồi 11h15 phút, gồm 9 trang và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau. /

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội

HÀ VĂN AN

NGUYỄN NGỌC ĐIỆP

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Website công ty (đăng tin);
- Lưu TCHC, Thư ký công ty;